

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GPMT-UBND

TP. Trà Vinh, ngày tháng 11 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2021-2026;

Xét Văn bản số: 05/LTP/2023 ngày 17/10/2023 của Doanh nghiệp tư nhân sản xuất Lộc Tài Phát về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Cơ sở sản xuất các loại gạch vỉa hè và ghé đá - Doanh nghiệp tư nhân sản xuất Lộc Tài Phát và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Trà Vinh tại Tờ trình số: 1031/TTr-PTNMT, ngày 02/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Doanh nghiệp tư nhân sản xuất Lộc Tài Phát, địa chỉ tại số 363, đường Sơn Thông, khóm 8, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Cơ sở sản xuất các loại gạch vỉa hè và ghé đá - Doanh nghiệp tư nhân sản xuất Lộc Tài Phát, địa chỉ tại số 363, đường Sơn Thông, khóm 8, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Cơ sở sản xuất các loại gạch vỉa hè và ghé đá - Doanh nghiệp tư nhân sản xuất Lộc Tài Phát.

1.2. Địa điểm hoạt động: số 363, đường Sơn Thông, khóm 8, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2100641681, đăng ký lần đầu ngày 20/11/2018.

1.4. Mã số thuế: 2100641681

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất các loại gạch vữa hè và ghé đá.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi: Cơ sở sản xuất các loại gạch vữa hè và ghé đá - Doanh nghiệp tư nhân sản xuất Lộc Tài Phát đầu tư xây dựng trên diện tích đất khoảng 760 m²

- Quy mô:

+ Căn cứ điểm d khoản 4 điều 8 và Khoản 3 điều 10 Luật Đầu tư công, Cơ sở sản xuất các loại gạch vữa hè và ghé đá - Doanh nghiệp tư nhân sản xuất Lộc Tài Phát thuộc Nhóm C.

+ Căn cứ Phụ lục V Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và quy mô hoạt động của Cơ sở sản xuất các loại gạch vữa hè và ghé đá - Doanh nghiệp tư nhân sản xuất Lộc Tài Phát, Cơ sở thuộc nhóm III.

- Công suất hoạt động của Cơ sở sản xuất các loại gạch vữa hè và ghé đá - Doanh nghiệp tư nhân sản xuất Lộc Tài Phát:

+ Gạch vữa hè (kích thước 30cm x 30cm): 400 viên/tháng, tương đương 4.800 viên/năm.

+ Gạch vữa hè (kích thước 40cm x 40cm): 1.000 viên/tháng, tương đương 12.000 viên/năm.

+ Ghé đá: 450 cái/tháng, tương đương 5.400 cái/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Cơ sở sản xuất các loại gạch vữa hè và ghé đá - Doanh nghiệp tư nhân sản xuất Lộc Tài Phát:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Cơ sở sản xuất các loại gạch vữa hè và ghé đá - Doanh nghiệp tư nhân sản xuất Lộc Tài Phát có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp

giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 năm.**

(từ ngày tháng 11 năm 2023 đến ngày tháng 11 năm 2033).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Trà Vinh tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ cơ sở;
- CT, PCT khối ĐT;
- Phòng TN & MTTPTV;
- UBND phường 9;
- BLĐ VP Đ/c Tùng;
- Trang thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Quốc Thống

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ
NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số:...../GPMT-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sản xuất.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Công thoát nước công cộng trên đường Sơn Thông.

2.2. Vị trí xả nước thải: Tọa độ vị trí xả nước thải nước (tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3°)

- Tọa độ: X = 9.9073216

- Tọa độ: Y = 106.3234301

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 1 m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: tự chảy

2.3.2. Chế độ xả nước thải: xả liên tục (24 giờ/ngày-đêm)

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B; $K_q = 0,9$; $K_f = 1,2$), cụ thể như sau:

T T	Thông số	Đơn vị	QCVN 40:2011/BTNM T Cột B; $K_q =$ 0,9; $K_f = 1,2$	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH	-	5,5 - 9	Tần suất: 12 tháng/lần	
2	TSS	mg/L	108		
3	BOD ₅	mg/L	54		
4	COD	mg/L	162		
5	Tổng dầu mỡ	mg/L	10,8		
6	Coliform	MPN/100m L	5.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1.1. Thu gom, thoát nước mưa

- Nước mưa phân mái: Được thu gom vào mạng lưới senô mái và ống thu gom nước mưa PVC D90. Sau đó được dẫn vào cống thoát nước công cộng trên đường Sơn Thông.

- Thực hiện một số biện pháp kiểm soát chất lượng nước mưa chảy tràn:

+ Thực hiện chặ chẽ công tác thu gom, lưu trữ và xử lý chất thải rắn; chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý hàng ngày.

+ Các loại vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất như xi măng, phẩm màu, ... được tập kết trong khu vực lưu chứa có mái che kín.

+ Thực hiện vệ sinh sân, đường nội bộ với tần suất 01 lần/ngày.

1.2. Thu gom, thoát nước thải

- Công trình thoát nước thải: Nước thải sản xuất sau xử lý được xả thải ra nguồn tiếp nhận là cống thoát nước công cộng trên đường Sơn Thông bằng đường ống PVC D114.

1.3. Xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng hầm tự hoại, với thể tích 2 m³

- Nước thải sản xuất được xử lý bằng hố lắng nước thải có thể tích chứa là 3,0 m³ (dài x rộng x sâu = 1m x 1,5m x 2m)

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Thực hiện đúng quy định tại Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10 tháng 01 năm 2022.

Phụ lục 2

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số:...../GPMT-UBND ngày tháng 11
năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ dây chuyền sản xuất.
2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: Khu vực cơ sở.
3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung, cụ thể như sau:

+ Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, cụ thể như sau:

STT	Thời gian áp dụng trong ngày (khu vực thông thường)	Giới hạn cho phép theo QCVN 26:2010/BTNMT (dBA)
1	Từ 6 giờ đến 21 giờ	70
2	Từ 21 giờ đến 6 giờ	55

+ Giá trị giới hạn đối với độ rung: QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

STT	Thời gian áp dụng trong ngày (khu vực thông thường)	Giới hạn cho phép theo QCVN 27:2010/BTNMT (Mức gia tốc rung cho phép, dB)
1	Từ 6 giờ đến 21 giờ	70
2	Từ 21 giờ đến 6 giờ	60

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

*** Đối với tiếng ồn từ hoạt động của các phương tiện vận tải:**

- Tất cả các phương tiện vận chuyển đảm bảo đạt tiêu chuẩn Việt Nam về an toàn kỹ thuật và môi trường; được bảo trì thường xuyên.
- Chuyên chở hàng hóa đúng tải trọng quy định, sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ.
- Không sử dụng còi hú tạo ra âm thanh lớn tại khu vực Cơ sở, khu vực đông

dân cư và vào giờ cao điểm.

*** Đối với tiếng ồn từ hoạt động của thiết bị và máy móc sản xuất**

- Đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại, tiên tiến, ...
- Thực hiện đầy đủ chế độ bảo trì, bảo dưỡng hoặc sửa chữa kịp thời hư hỏng, sự cố,
- Xây dựng khu vực nhà xưởng khép kín.
- Quy định thời gian hoạt động sản xuất trong ngày: Ca sáng từ 7h - 11h, ca chiều từ 13h - 17h

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số:...../GPMT-UBND ngày tháng 11
năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: 12,5 kg/năm.

1.2. Khối lượng chất thải rắn thông thường và chất thải rắn sinh hoạt phát sinh.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh trung bình 3,0 kg/ngày, tương đương 90 kg/tháng

- Chất thải rắn sản xuất:

+ Bao bì chứa nguyên vật liệu sản xuất: bao bì chứa xi măng với khối lượng khoảng 1,0 kg/ngày, tương đương 30 kg/tháng.

+ Chất thải rắn phát sinh từ công đoạn mài nhẵn bề mặt ghé đá: Gạch vụn với khối lượng khoảng 2,0 kg/ngày, tương đương 60 kg/tháng.

+ Chất thải rắn phát sinh tại khu vực hồ lắng nước thải sản xuất với thành phần chủ yếu là cát, đá vụn, với khối lượng khoảng 5 - 10 kg/tuần.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường,

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: bố trí 01 thùng chứa CTNH.

2.1.2. Kho lưu chứa: khu vực lưu chứa với diện tích khoảng 02 m²

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí 02 thùng rác.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Không

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải sản xuất

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: 02 thùng, loại thùng có nắp đậy, thể tích 120 lít

2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Không

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

- Trang bị các phương tiện phòng cháy chữa cháy tại khu vực văn phòng theo quy định tại TCVN 3890:2009;

- Các phương tiện PCCC luôn được kiểm tra thường xuyên và trong tình trạng sẵn sàng ứng phó sự cố;
- Tuyên truyền, nâng cao ý thức của công nhân viên trong công tác phòng cháy chữa cháy;
- Phối hợp với cơ quan có chức năng khi phát sinh sự cố cháy nổ, để được hướng dẫn kịp thời các biện pháp ứng phó và khắc phục sự cố.

2. An toàn lao động

- Phương tiện vận chuyển có chế độ kiểm tra, bảo dưỡng định;
- Tất cả các phương tiện chuyên dùng, xe vận tải,..., phải đảm bảo yêu cầu kiểm định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường
- Các phương tiện vận chuyển đường bộ phải có tải trọng nằm trong khả năng chịu tải của tuyến đường Sơn Thông. Đảm bảo không chuyên chở hàng hóa vượt tải trọng của phương tiện và khả năng chịu tải của đường giao thông.
- Có chế độ hỗ trợ cho người lao động gặp tai nạn lao động.

Phụ lục 4
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số:...../GPMT-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh)

1. Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
2. Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và các quy phạm kỹ thuật, quy định khác có liên quan; bố trí nhân sự thực hiện công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện cơ sở.
3. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
4. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.
5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
6. Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an toàn hóa chất, phòng chống cháy nổ đối với công nhân viên làm việc của cơ sở.
7. Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của Cơ sở được duy trì vận hành hiệu quả và các chương trình quan trắc, giám sát môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật.
8. Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo đúng quy định của pháp luật.
9. Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung được cấp giấy phép; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.
10. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật./.